

Bản án số 05/2022/HS-PT

Ngày 07/01/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đông;

Các Thẩm phán: Ông Ngõ Tự Học;

Ông Mai Anh Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Nguyễn Huy Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 543/2021/TLPT-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo Trương Ngọc S, Nguyễn Đức Th, do có kháng cáo của các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2021/HSST ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Trương Ngọc S; sinh ngày 17/4/2002; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 19, phường Đề Th1, thành phố Thái B, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Trương Văn C và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Đức Th; sinh ngày 06/12/2003; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT: thôn Nghĩa Ph, xã Đông H1, thành phố Thái B, tỉnh Thái Bình; chỗ ở hiện nay: số nhà 92, đường Nguyễn Thái H2, tổ 11, phường Kỳ B1, thành phố Thái B, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Hiện đang là học sinh trường Trung cấp nghề cho người khuyết tật tỉnh Thái Bình; con ông Nguyễn Đức L và bà Quách Thị Ph1; chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Đức Th có kháng cáo: Bà Quách Thị Ph1, sinh năm: 1977; chỗ ở hiện nay: số nhà 92, đường Nguyễn Thái H2, tổ 11, phường Kỳ B1, thành phố Thái B, tỉnh Thái Bình; có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi kết thúc điều tra vụ án “Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả” theo Quyết định khởi tố vụ án số 01/ANĐT ngày 23/4/2020 xảy ra tại xã Giao Phong, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Ngày 10/12/2020 Cơ quan An ninh điều tra ANĐT Công an tỉnh Nam Định có Kết luận điều tra số 04/ANĐT đề nghị truy tố Nguyễn Văn T, Cao Văn Ph2, Vũ Thị Nh và 10 đối tượng khác có liên quan về tội “Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả”. Trong đó, xác định T, Ph2, Nh có hành vi mua các loại vật tư, vật dụng cần thiết và thực hiện việc làm tiền giả, sau đó giao dịch mua bán tiền giả cho các đối tượng bằng hình thức trao đổi trên mạng xã hội Facebook và qua dịch vụ giao hàng và thu tiền hộ (COD) của Bưu điện để thu lời bất chính. Kết quả điều tra xác định các bị can làm tổng số 1.119.600.000 đồng tiền giả, đã bán cho nhiều đối tượng tại các tỉnh thành trong cả nước, thu lời bất chính 136.400.000 đồng.

Do hành vi phạm tội của các bị can T, Ph2, Nh liên quan đến nhiều đối tượng mua tiền giả và thời hạn điều tra vụ án đã hết nên Cơ quan ANĐT đã quyết định tách các nội dung có liên quan để tiếp tục điều tra xử lý sau (ghi nhận tại Kết luận điều tra số 04/ANĐT ngày 10/12/2020).

Trên cơ sở tiếp tục điều tra xác minh, ngày 21/12/2020 Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Nam Định đã khởi tố vụ án “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” và ngày 24/12/2020 khởi tố bị cáo Trương Ngọc S về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”, bị cáo Nguyễn Đức Th về tội “Tàng trữ tiền giả” theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật hình sự để tiến hành điều tra.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được xác định:

Khoảng đầu tháng 4/2020, Trương Ngọc S, sinh ngày 17/4/2002, trú tại: Tổ 19, phường Đề Th1, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình có sử dụng tài khoản facebook cá nhân tên “Trương Ngọc S (Không phải vội)” đăng nhập vào nhóm “Tham gia là có tiền”; S thấy tài khoản facebook “Song Long Tài Chính” do Nguyễn Văn T, sinh năm 1996 và Vũ Thị Nh, sinh năm 1995 cùng trú tại xóm 16, xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định quản lý, sử dụng có đăng bài quảng cáo bán tiền giả. Do cần tiền tiêu xài, trả nợ S đã nảy sinh ý định mua tiền giả về tiêu thụ. Thông qua ứng dụng Messenger, S nhắn tin cho Nguyễn Văn T và Vũ Thị Nh để hỏi mua tiền giả. Quá trình nhắn tin, trao đổi, T, Nh thông báo cho S biết loại tiền giả mệnh giá 500.000 đồng được bán với tỉ lệ 1:6 (Một triệu đồng tiền thật mua được 6.000.000 đồng tiền giả). Hình thức giao nhận tiền giả thông qua dịch vụ giao hàng và thu hộ (COD) của Bưu điện. S đồng ý đặt mua

3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền giả với giá 500.000 đồng tiền thật; đồng thời gửi cho T, Nh thông tin người nhận là: Trương Ngọc S, ngõ 38, phường Bò Xuyên, thành phố Thái Bình, số điện thoại 0947.497.936 (Là số điện thoại đăng ký chính chủ thông tin của S). Nguyễn Văn T, Vũ Thị Nh đã gửi tiền giả đến địa chỉ S cung cấp. Ngày 09/4/2020, anh Vũ Văn Nhất là nhân viên bưu tá của Trung tâm khai thác vận chuyển phát Thái Bình gọi điện thoại cho S để giao bưu kiện có mã EG427456537VN. S đã nhận được bưu kiện và trả cho anh Nhất số tiền 540.000 đồng (gồm 500.000 đồng để mua tiền giả và 40.000 đồng tiền cước vận chuyển). Về nhà, S kiểm tra bưu kiện thấy có một lọ mực sẫm bị đổ (S vớt lọ mực sẫm đi) và 06 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng được cất giấu ở vỏ hộp bưu kiện, trong đó có 03 tờ tiền giả bị mực xăm đổ lên, S đã nhắn tin phản ánh lại với T, Nh thì được hứa sẽ chuyển bù 03 tờ tiền giả khác. Ngày 10/4/2020, anh Nhất chuyển bưu kiện mã EG424103204VN cho S. S mở bưu kiện thấy 03 tờ tiền giả loại mệnh giá 500.000 đồng và thanh toán 31.000 đồng tiền cước vận chuyển cho bưu tá. Khi đi tắm sông, S cho Nguyễn Đức Th, sinh ngày 06/12/2003 (là bạn S) xem 03 tờ tiền giả bị dính mực, sau đó nhúng 03 tờ tiền giả này xuống sông thì thấy bị phai màu nên đã vứt đi. Khoảng trưa ngày 20/4/2020, Th chủ động mượn tiền giả của S để chụp ảnh, S ngồi sau xe máy Th điều khiển đã nhét 06 tờ tiền giả loại mệnh giá 500.000 đồng vào túi quần sau của Th sau đó Th sử dụng như thế nào S không biết. Nguyễn Đức Th khai nhận: Th hỏi S mượn tiền giả để chụp ảnh, S đã nhét tiền giả vào túi quần sau của Th, buổi chiều khi đến lớp Th lấy tiền giả trong túi quần ra thì thấy có 03 tờ tiền giả loại mệnh giá 500.000 đồng, Th để lẫn vào tiền thật của Th đang có rồi chụp ảnh, đăng lên Facebook cá nhân, sau đó bỏ tiền thật vào ví, để tiền giả ở ngoài ví và nhét vào túi quần sau. Khi về đến nhà thì số tiền giả bị rơi mất. Mục đích Th đăng ảnh có 03 tờ tiền giả lên Facebook là để tán gẫu với bạn bè, không quảng cáo, rao bán tiền giả (BL 186-191; 253-257).

Về nội dung Trương Ngọc S khai nhận đưa cho Nguyễn Đức Th 06 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng, Th khai nhận chỉ nhận được 03 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng. Cơ quan ANĐT tiến hành cho S và Th đối chất để làm rõ nội dung mâu thuẫn trong lời khai. Kết quả các bên giữ nguyên nội dung đã khai báo (BL 184-185).

Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Nam Định thu thập các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Trương Ngọc S, Nguyễn Đức Th (BL 59; 104-145; 266-268).

Cáo trạng số 27/CT-VKS-P1 ngày 29/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Trương Ngọc S về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”, bị cáo Nguyễn Đức Th về tội “Tàng trữ tiền giả” theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2021/HSST ngày 13/5/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc S phạm tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”; bị cáo Nguyễn Đức Th phạm tội “Tàng trữ tiền giả”.

Căn cứ khoản 1 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; các Điều 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Xử phạt bị cáo Trương Ngọc S 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/5/2021 các bị cáo Trương Ngọc S, Nguyễn Đức Th kháng cáo xin được hưởng án treo; người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đức Th là bà Quách Thị Ph2 kháng cáo đề nghị cho bị cáo Nguyễn Đức Th được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Trương Ngọc S và Nguyễn Đức Th đều giữ nguyên nội dung kháng cáo, các bị cáo trình bày:

Bị cáo Trương Ngọc S cho rằng bị cáo mua 06 tờ tiền giả qua mạng về để làm thí nghiệm, không biết là sẽ phạm tội; bị cáo không dùng tiền đó để mua hàng hoặc tiêu. Án sơ thẩm phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù là quá nặng. Nay được giải thích pháp luật bị cáo đã hiểu là hành vi của bị cáo vi phạm pháp luật, mong được xem xét.

Bị cáo Nguyễn Đức Th trình bày bị cáo đang là học sinh lớp 11 nên nhận thức pháp luật hạn chế, phạm tội do bột phát nên đã thành khẩn, ăn năn, hối cải, tích cực khai báo, nay bị cáo xin được hưởng án treo để được tiếp tục đi học.

Người giám hộ cho bị cáo Th trình bày tha thiết mong Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục đi học để có cơ hội trở thành người công dân tốt. Bị cáo chưa hiểu biết pháp luật, vô tình phạm tội; gia đình hứa sẽ quản lý, giáo dục chặt chẽ bị cáo nếu được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kết luận:

Về tố tụng, các cơ quan tiền hành tố tụng cấp sơ thẩm và Hội đồng xét xử phúc thẩm thực hiện đúng các quy định. Kháng cáo của các bị cáo, đại diện bị cáo trong hạn cần được chấp nhận để xét.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rõ ràng, đã xâm phạm đến chế độ quản lý tiền tệ của nhà nước. Các bị cáo chưa nhận thức được hành vi của mình đã vi phạm pháp luật. Án cấp sơ thẩm đã xem xét đủ các tình tiết giảm nhẹ và quyết định là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo. Nhận thấy đối với kháng cáo của bị cáo Trương Ngọc S

không có tình tiết gì mới, bị cáo đã nghỉ học nên đề nghị giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm. Đối với bị cáo Nguyễn Đức Th: đã nộp án phí sơ thẩm; bị cáo đang là học sinh, có đơn xin được hưởng án treo có xác nhận của nhà trường; hành vi của bị cáo chỉ là mượn tờ tiền của S chứ chưa sử dụng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có đơn bảo lãnh của gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương. Do vậy đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức Th và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Th, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo Th được hưởng án treo để được tiếp tục đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, kết quả quá trình điều tra, bản án sơ thẩm và xem xét đơn kháng cáo cũng như lời khai của các bị cáo đồng thời thông qua kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá và nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Trương Ngọc S, Nguyễn Đức Th và bà Quách Thị Ph2 đều làm trong hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét.

[2] Về nội dung, xét kháng cáo của các bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trương Ngọc S và Nguyễn Đức Th tiếp tục khai báo thành khẩn và thể hiện sự ăn năn đối với hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã kết luận. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo khác đã được công khai và tranh tụng đúng quy định tại phiên tòa sơ thẩm. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ xác định: Tháng 4/2020 Trương Ngọc S có hành vi giao dịch mua của Nguyễn Văn T, Vũ Thị Nh 4.500.000 đồng tiền giả loại mệnh giá 500.000 đồng, sau đó mang về nhà cất giấu mục đích để tiêu sài cá nhân. Ngày 20/4/2020, Nguyễn Đức Th mượn 1.500.000 đồng tiền giả của Trương Ngọc S để chụp ảnh đăng lên facebook mục đích là để tán gẫu với bạn bè, sau đó cất giữ số tiền giả nói trên vào túi quần, khi đi học về đến nhà thì bị rơi mất. Như vậy, hành vi của Trương Ngọc S đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”, hành vi của Nguyễn Đức Th đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ tiền giả” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật hình sự.

Xét kháng cáo đối với từng bị cáo:

[2.1] Đối với bị cáo Trương Ngọc S: bị cáo phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên nhưng bị cáo đã nhận thức được việc mua tiền giả là sai nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi tuy chưa gây thiệt hại lớn nhưng đã xâm phạm chế độ quản lý tiền tệ của nhà nước. Thái độ khai báo tại phiên tòa chưa thể hiện sự ăn năn, hối cải; bị cáo là người đã tham gia lao động, hiểu rõ giá trị của đồng tiền do sức lao động làm ra và nay đã nhận thức được sai phạm của mình. Tuy đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo có xác nhận của chính quyền nhưng không phải là tình

tiết mới đủ để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo mà xét cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo nhận thức được sự khoan hồng của pháp luật để có thể cải tạo tốt sớm được hòa nhập với cộng đồng.

[2.2] Đối với bị cáo Nguyễn Đức Th: Bị cáo phạm tội khi đang còn là học sinh lớp 11 nên nhận thức pháp luật hạn chế; hành vi của bị cáo mượn bị cáo S 03 tờ tiền để chụp ảnh đăng lên mạng xã hội ra để oai với bạn bè là thể hiện sự bông bột, vô tình phạm tội. Sau khi có bản án sơ thẩm, bị cáo thể hiện sự ăn năn, hối lỗi; có đơn xin hưởng án treo và đơn bảo lãnh của gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương và nhà trường; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy cần chấp nhận kháng cáo để cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được tiếp tục học tập có thể trở thành công dân có ích cho xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và tuyên truyền giáo dục nói chung.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Trương Ngọc S, Nguyễn Đức Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận mottj phần kháng cáo của bị cáo Trương Ngọc S, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức Th và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Th là bà Quách Thị Ph2; sửa phần quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2021/HSST ngày 13/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định, cụ thể:

Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc S phạm tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”; bị cáo Nguyễn Đức Th phạm tội “Tàng trữ tiền giả”.

Căn cứ khoản 1 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 91, Điều 101, (áp dụng thêm Điều 65 đối với bị cáo Nguyễn Đức Th) Bộ luật hình sự năm 2015;

- Xử phạt bị cáo Trương Ngọc S 21 (Hai mươi một) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (07/01/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Đức Th cho Ủy ban nhân dân phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của pháp luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Các bị cáo Trương Ngọc S, Nguyễn Đức Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Các bị cáo (theo đ/c);
- Đại diện bị cáo (theo đ/c);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Đông